TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2025/DS-ST Ngày 31-7-2025 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Minh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 7 và 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 540/2025/TLST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2025/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 15/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1986; chỗ ở hiện nay: Số C, tổ H, khu phố F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Hoàng Y, sinh năm 1990, địa chỉ: Số A, đường P, tổ B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Tuấn D, sinh năm 1987; nơi ở hiện nay: Số C, tổ H, khu phố F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2025, quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Ngày 15/11/2024, bà Lê Thị Thủy Y1 và bà Nguyễn Hoàng Y có lập giấy vay tiền có nội dung: Bà T cho bà Y vay số tiền 200.000.000 đồng, vay không có lãi, thời hạn vay 02 tháng, từ ngày 06/7/2024. Mỗi tháng, bà Y có trách nhiệm thanh toán số tiền là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) từ ngày 15 đến 20 tây hàng tháng bắt đầu từ tháng 12/2024; hạn cuối cùng là tháng 7/2025 phải trả hết số tiền nợ. Bà Y đã trả cho bà T số tiền 6.000.000 đồng; còn nợ 194.000.000 đồng.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; do đó, nguyên đơn bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Hoàng Y thanh toán cho bà Lê Thị T số tiền 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu đồng); yêu cầu bà Y đến tháng 12/2025 phải trả toàn bộ số tiền trên; không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Y trình bày: Thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nhưng bà Y không có khả năng trả nợ trong năm 2025 toàn bộ số tiền 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu đồng); bà Y đề nghị tòa án cho bà Y thời gian mỗi tháng trả cho bà T số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi trả hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Tuấn D trình bày: Ông D và bà T kết hôn vào năm 2009. Số tiền 200.000.000 đồng mà bà T cho bà Y vay theo giấy vay tiền ngày 15/11/2024 là tài sản chung của ông D và bà T. Ông D không ký tên trong giấy vay tiền ngày 15 tháng 11 năm 2024 là do bà Y yêu cầu. Bà Y đã trả cho bà T số tiền 6.000.000 đồng; bà Y còn nợ bà T số tiền 194.000.000 đồng. Ông D đề nghị Tòa án buộc bà Y phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 194.000.000 đồng cho bà T, không yêu cầu phải liên đới thanh toán cho ông D và bà T.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T đối với bị đơn bà Nguyễn Hoàng Y về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Hoàng Y trả lại số tiền đã vay nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Y có hộ khẩu thường trú tại Số A, đường P, tổ B, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng

dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn bà T khởi kiện và cung cấp chứng cứ là giấy vay tiền ngày 15 tháng 11 năm 2024. Nội dung giấy vay tiền thể hiện bà T cho bà Y vay số tiền 200.000.000 đồng, vay không lãi suất, hàng tháng vào ngày 15 đến 20 dương lịch, bà Y sẽ trả cho bà T số tiền 7.000.000 đồng. Thời gian trả nợ từ tháng 12/2024 đến tháng 7/2025. Bà Y có ký và ghi họ tên dưới mục bên vay của giấy vay tiền ngày 15 tháng 11 năm 2024. Bà Y đã trả cho bà T số tiền 6.000.000 đồng.

Bị đơn bà Y thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; nhưng bà Y không có khả năng trả nợ trong năm 2025 toàn bộ số tiền 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu đồng); bà Y đề nghị bà T cho bà Y thời gian mỗi tháng trả cho bà T số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi trả hết nợ. Bà T không đồng ý với yêu cầu của bà Y.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà Y có vay tiền bà T và đã nhận đủ số tiền vay 194.000.000 đồng.

Ông Ngô Tuấn D là chồng bà T đề nghị Tòa án buộc bà Y phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 194.000.000 đồng cho bà T, không yêu cầu phải liên đới thanh toán cho ông D và bà T.

[2.2] Do các đương sự không thoả thuận về lãi suất và nguyên đơn bà T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 200.000.000 nên Toà án không xem xét, giải quyết đối với phần tiền lãi.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều: 357, 463, 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T đối với bị đơn bà Nguyễn Hoàng Y về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Hoàng Y có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị T số tiền 194.000.000 đồng (một trăm chín mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Hoàng Y phải chịu 9.700.000 đồng (chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Thi hành án dân sự Thành phố H trả cho bà Lê Thị T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003797 ngày 20/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - Tp. HCM;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Kim Thoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn Nguyễn Thị Mỹ D1 **Dương Thị Kim T1**